

THÔNG BÁO
Về việc công bố thông tin

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

- Mã chứng khoán: DNH
- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại liên hệ: 0263 728171 Fax: 0263 866457
- Email: phuoctqt@dhd.com.vn; trusochinh@dhd.com.vn

2. Loại thông tin công bố

- định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty) công bố thông tin về Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (theo file đính kèm).

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại đường dẫn: www.dhd.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT (để b/c);
- Các PTGD;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Cường

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Biên bản số 615/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Báo cáo số 141/BC-TĐĐHĐ của Tổng giám đốc ngày 25 tháng 4 năm 2024, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2023

a) Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	TH/KH (%)
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	SLĐ sản xuất	Tr.kWh	2.884,28	3.099,98	107,48
2	SLĐ thương phẩm	Tr.kWh	2.860,49	3.077,39	107,58
II	TỔNG DOANH THU	Tr.đồng	2.263.379	2.431.740	107,44
1	DT hoạt động SXKD điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr.đồng	2.226.990	2.375.166	
2	DT hoạt động tài chính	Tr.đồng	26.989	52.837	
3	DT khác	Tr.đồng	9.400	3.737	
III	TỔNG CHI PHÍ	Tr.đồng	1.191.093	1.062.998	89,25
1	CP hoạt động sản xuất điện	Tr.đồng	1.182.633	1.059.631	

	(gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)				
	<i>Trong đó: Lãi (Lỗ) CLTG</i>	Tr.đồng	(103.948)	25.441	
2	CP hoạt động tài chính	Tr.đồng		0	
3	CP khác	Tr.đồng	8.460	3.367	
IV	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	1.072.286	1.368.742	127,65
1	LN hoạt động SXKD điện	Tr.đồng	1.044.357	1.315.535	
2	LN hoạt động tài chính	Tr.đồng	26.989	52.837	
3	LN khác	Tr.đồng	940	370	
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	857.829	1.109.931	129,39

b) Kết quả đầu tư xây dựng (ĐT XD) - đầu tư phát triển (ĐT PT) năm 2023

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	TH/KH (%)
1	Công tác ĐT XD	Tr.đồng	81.152	0	0%
2	Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn ĐT PT	Tr.đồng	164.512	112.825	68,58%
Tổng cộng		Tr.đồng	245.664	112.825	45,93%

2. Kế hoạch SXKD - ĐT PT - Tài chính năm 2024

a) Kế hoạch SXKD năm 2024

- Các chỉ tiêu SXKD - Tài chính năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN		
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	Tr.kWh	3.045
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	Tr.kWh	3.020
II	TỔNG DOANH THU		1.898.540
1	DT hoạt động SXKD điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr.đồng	1.855.387
2	DT hoạt động tài chính	Tr.đồng	39.778
3	DT khác	Tr.đồng	3.375
III	TỔNG CHI PHÍ	Tr.đồng	1.220.832
1	CP hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	Tr.đồng	1.217.794
	<i>Trong đó: Lãi (Lỗ) CLTG</i>	Tr.đồng	(71.209)
2	CP hoạt động tài chính	Tr.đồng	-

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
3	CP khác	Tr.đồng	3.038
IV	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	677.708
1	LN hoạt động SXKD điện	Tr.đồng	637.593
2	LN hoạt động tài chính	Tr.đồng	39.778
3	LN khác	Tr.đồng	337
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đồng	542.166
VI	CỔ TỨC	%	12

- Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,84
2	Hệ số khả dụng	%	95,55
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,49% (Mùa lũ: 0%)

- Chỉ tiêu hoạt động thị trường điện: Doanh thu bán điện tăng thêm từ hoạt động thị trường điện của DHD năm 2024 là 64,83 tỷ đồng (Đa Nhim: 28,29 tỷ đồng; Hàm Thuận: 23,17 tỷ đồng; Đa Mi: 13,37 tỷ đồng).

b) Kế hoạch ĐTXD - ĐTPT năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Kế hoạch ĐTXD	Tr.đồng	123.180
a	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	Tr.đồng	56.788
	- Đầu tư thuần	Tr.đồng	1.702
	- Trả nợ gốc	Tr.đồng	55.086
b	Dự án NMTĐ Mặt trời Đa Mi	Tr.đồng	66.392
	Trả nợ gốc	Tr.đồng	66.392
2	Đầu tư, mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn ĐTPT, KHCB	Tr.đồng	36.695
Tổng cộng		Triệu đồng	159.875

Điều 2. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 được tổ chức và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH ERNST & YOUNG; ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với Công ty TNHH ERNST & YOUNG.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	1.280.642.728.511
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	1.109.931.425.058
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>24.661.703.217</i>
2	Lợi nhuận năm trước giữ lại	151.711.303.453
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>151.711.303.453</i>
3	Hoàn nhập quỹ ĐTPT các năm trước	19.000.000.000
II	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	1.280.642.728.511
1	Phân phối các quỹ	52.686.305.125
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	744.725.125
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	25.970.790.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo điểm a, b khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước	25.970.790.000
2	Chia cổ tức bằng tiền	1.203.840.000.000
	- Tỷ lệ cổ tức	28,5%
	- Cổ tức	1.203.840.000.000
III	LỢI NHUẬN CÒN LẠI SAU KHI PHÂN PHỐI (II-1-2)	24.116.423.386

Điều 7. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023, kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát, chi tiết như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023

Đơn vị tính: đồng



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIỆM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch	Thực hiện
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		1.048.980.576	1.149.012.000
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	1.048.980.576	1.149.012.000
II	BAN KIỂM SOÁT		1.150.676.928	1.266.619.000
1	Tiền lương Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	01	816.838.560	899.143.000
2	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	01	170.470.656	187.647.000
3	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	01	163.367.712	179.829.000
III	TỔNG CỘNG (I+II)		2.199.657.504	2.415.631.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		984.812.700
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	984.812.700
II	BAN KIỂM SOÁT		1.076.518.600
1	Tiền lương Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	01	764.195.600
2	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	01	159.484.000
3	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	01	152.839.000
III	TỔNG CỘNG (I+II)		2.061.331.300

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 trước ngày 31 tháng 3 năm 2025 và báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ công ty và các quy chế sau:

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Chi tiết như Phụ lục đính kèm.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

Nơi nhận:



- Như Điều 9;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Quang**

Phụ lục**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ CỦA CÔNG TY**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
I. ĐIỀU LỆ CÔNG TY				
1	Phần mở đầu	Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp	Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp	Hết hiệu lực
2		Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-BCN ngày 26/8/2005 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi;	Bỏ	Chỉ căn cứ những văn bản liên quan đến Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán
3		Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-EVN ngày 24/05/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam (nay là Hội đồng thành viên) về việc chuyển Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thành Công ty cổ phần.	Bỏ	Chỉ căn cứ những văn bản liên quan đến Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán
4	Logo			Áp dụng logo tương tự theo bộ nhận diện thương hiệu của EVNGENCO1.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusoichinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
5	Điểm p khoản 1 Điều 1	Không quy định	Công ty/ Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Bổ sung định nghĩa về công ty
6	Điểm b khoản 3 Điều 12	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Hiệu chỉnh nhằm quy định rõ số lượng ứng viên được đề cử tối đa của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông.
7	Khoản 2 Điều 26	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Hiệu chỉnh bộ sung quy định về đến trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước.
II. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Khoản 3 Điều 5	Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	Trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	Hiệu chỉnh bộ sung quy định về đến trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước.

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
2	Điểm b khoản 1 Điều 9	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Hiệu chỉnh nhằm quy định rõ số lượng ứng viên được đề cử tối đa của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông.
III. QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
1	3. TỪ VIẾT TẮT	Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty/Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Bổ sung định nghĩa về công ty
2	Khoản 4 Điều 2	4. “Đơn vị trực thuộc” là đơn vị do Công ty thành lập, có đăng ký hoạt động tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không có tư cách pháp nhân gồm: - Ban quản lý dự án không chuyên trách; - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.	4. “Đơn vị trực thuộc” là đơn vị do Công ty thành lập, có đăng ký hoạt động tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không có tư cách pháp nhân gồm: - Ban quản lý dự án không chuyên trách; - Trung tâm Dịch vụ sửa chữa.	Cập nhật tên đơn vị trực thuộc
3	Khoản 9 Điều 11	Không quy định	Bổ sung quy định: 9. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên	Phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
			sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	
4	Điểm b khoản 1 Điều 14	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Hiệu chỉnh bổ sung quy định về trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước.
5	Khoản 2 Điều 22	2. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp Trình tự, thủ tục quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt bổ nhiệm giữ các chức vụ người điều hành doanh nghiệp phải theo quy định trong Quy chế về công tác cán bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm sau khi được sự thống nhất thông qua của Chủ sở hữu - Tổng công ty Phát điện 1.	2. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp Trình tự, thủ tục quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt bổ nhiệm giữ các chức vụ người điều hành doanh nghiệp phải theo quy định về công tác cán bộ của Công ty.	Hiệu chỉnh phù hợp với quy định của công ty cổ phần
6	Khoản 2 Điều 30	Người công bố thông tin là Kế toán trưởng của Công ty.	Người thực hiện công bố thông tin là 01 người đại diện theo pháp luật hoặc	Hiệu chỉnh phù hợp với quy định về công bố thông tin theo

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
			một cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về chứng khoán	khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC
IV. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT				
1	Điểm b khoản 1 Điều 7	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Hiệu chỉnh nhằm quy định rõ số lượng ứng viên được đề cử tối đa của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông.

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tên công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Mã chứng khoán: DNH

Thời gian: từ 8 giờ 30 phút đến 10 giờ 30, ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Địa điểm: Hội trường Công ty, 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Phần I

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Lê Xuân Phong - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đại diện cho 422.254.880 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi kiểm tra, các cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

II. THÀNH PHẦN ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI, BAN KIỂM PHIẾU

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông Lê Văn Quang, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội.
- Ông Đặng Văn Cường, Thành viên HĐQT - Thành viên.
- Ông Đỗ Minh Lộc, Thành viên HĐQT - Thành viên.

2. Ban Thư ký

- Ông Ngô Thế Long, Thư ký Công ty - Trưởng ban.
- Bà Lê Đặng Hoàng Phương, chuyên viên Phòng Tài chính và Kế toán - Thành viên.

3. Ban kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100%, bao gồm các thành viên sau:

- Ông Lê Xuân Phong, Phó phòng Tài chính và Kế toán - Trưởng ban.
- Ông Đặng Như Tấn, chuyên viên Phòng Hành chính và Lao động - Thành viên.
- Ông Nguyễn Lê Minh, chuyên viên Phòng Hành chính và Lao động - Thành viên.
- Bà Lê Tạ Hải Lan, chuyên viên Phòng Kế hoạch và Vật tư - Thành viên.

Phần II

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Các Tờ trình và Báo cáo được trình bày tại Đại hội:

1. Ông Đỗ Minh Lộc, Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 141/BC-TĐĐHĐ của Tổng giám đốc ngày 25 tháng 4 năm 2024 về Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
2. Ông Đặng Văn Cường, Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 139/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2024 về tình hình quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
3. Bà Đinh Hải Ninh, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo số 05/BC-BKS của Ban kiểm soát ngày 23 tháng 4 năm 2024 về tình hình hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát; Tờ trình số 06/TTr-BKS của Ban kiểm soát ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
4. Bà Phạm Thị Hồng Hà, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 142/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023; Tờ trình số 144/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
5. Ông Trịnh Quang Tiến Phước, Trưởng phòng Hành chính và Lao động trình bày Tờ trình số 138/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc thông qua Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát; Tờ trình số 140/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị

ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và các quy chế nội bộ.

6. Bà Đinh Hải Ninh, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình số 04/TTr-BKS của Ban kiểm soát ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

Phần III

Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Tại Đại hội, Ban tổ chức đã trình bày các Báo cáo, Tờ trình như nội dung ở Phần II. Cổ đông không có ý kiến về Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội.

Phần IV

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và Kế hoạch sản năm 2024.	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
2	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
3	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
4		- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%

STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả	Tỷ lệ
	Thông qua Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
5	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
6	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
7	Thông qua Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát.	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
8	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty và một số quy chế nội bộ	- Số cổ phần tán thành: 422.254.88	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%
9	Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	- Số cổ phần tán thành: 422.254.880	100,00%
		- Số cổ phần không tán thành: 0	0,00%
		- Số cổ phần không có ý kiến: 0	0,00%

Phần V

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Ngô Thế Long - Trưởng Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Vào lúc 10 giờ 30 cùng ngày, ông Lê Văn Quang - Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Quang**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ngô Thế Long

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 -
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD) NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THIẾT BỊ

1. Thuận lợi

- Trong năm 2023, tình hình thủy văn các hồ tương đối thuận lợi: lưu lượng trung bình nước về hồ Đơn Dương xấp xỉ cùng kỳ năm 2022 và lưu lượng trung bình nước về hồ Hàm Thuận cao hơn cùng kỳ năm 2022.

- Công ty đã triển khai các giải pháp thực hiện chủ đề năm “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” gắn liền với việc nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng trong Công ty; Kết quả thực hiện trong năm 2023 vượt kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đề ra.

2. Khó khăn

Hệ thống thiết bị các nhà máy đã vận hành 20 năm nên nguy cơ tiềm ẩn các sự cố cao như: Máy phát Đa Mi, hệ thống bảo vệ tổ máy Đa Mi, các máy cắt đầu cực nhà máy Hàm Thuận và nhà máy Đa Mi, Hệ thống điều tốc các tổ máy Đa Nhim Công ty đang lập kế hoạch thay thế lần lượt các hệ thống thiết bị này.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tình hình thủy văn

Lưu lượng trung bình nước về các hồ năm 2023 như sau: Hồ Đơn Dương là 27,54 m³/s, xấp xỉ cùng kỳ 2022 và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) (năm 2022: 28,64 m³/s, TBNN: 23,10 m³/s); hồ Hàm Thuận là 58,46 m³/s, cao hơn cùng kỳ 2022 và TBNN (năm 2022: 46,32 m³/s; TBNN: 51,66 m³/s). Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Hồ Đơn Dương		Hồ Hàm Thuận	
		2022	2023	2022	2023
1	Lưu lượng vào hồ (m ³ /s)	28,64	27,54	46,32	58,46
2	Tần suất (%)	19,00	22,75	65,00	25,04
3	Lưu lượng chạy máy (m ³ /s)	24,87	23,32	47,82	50,25
4	Mức nước hồ đầu kỳ (m)	1042,20	1042,06	605,02	600,11
5	Mức nước hồ cuối kỳ (m)	1042,06	1042,00	600,11	604,96

2. Công tác sản xuất điện

Kế hoạch (KH) sản lượng năm 2023 là 2.884 triệu kWh, thực hiện (TH) 3.099,98 triệu kWh, đạt 107,48% kế hoạch. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	TH 2023 (Tr.kWh)	KH 2023 (Tr.kWh)	TH/KH (%)	TH 2022	So Sánh 2022 (%)
(a)	(b)	(1)	(2)	(3=1/2)	(4)	(5=1/4)
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	3.099,98	2.884,28	107,48	3.105,5	99,82
	- Thủy điện	3.037,93	2.818,05	107,80	3.039,4	99,95
	- Điện mặt trời	62,05	66,23	93,69	66,1	93,87
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	3.077,39	2.860,49	107,58	3.083,7	99,80
	- Thủy điện	3.015,90	2.794,82	107,91	3.018,2	99,92
	- Điện mặt trời	61,49	65,67	93,63	65,5	93,88

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	2.431.740	2.263.379	107,44
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	2.375.166	2.226.990	106,65

	- Doanh thu hoạt động tài chính	52.837	26.989	195,77
	- Doanh thu khác	3.737	9.400	39,76
2	Tổng chi phí	1.062.998	1.191.093	89,25
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.059.631	1.182.633	89,60
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỉ giá)</i>	25.440	(103.948)	-
	- Chi phí hoạt động tài chính	-	-	-
	- Chi phí khác	3.367	8.460	39,76
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.368.742	1.072.286	127,65
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	1.315.535	1.044.357	125,97
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	52.837	26.989	195,77
	- Lợi nhuận khác	370	940	39,36
4	Lợi nhuận sau thuế	1.109.931	857.829	129,39
5	Cổ tức	28,5	20	142,50

Tình hình thủy văn thuận lợi nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt tốt, cụ thể:

3.1. Hoạt động sản xuất điện

Doanh thu sản xuất điện: Sản lượng điện thương phẩm đạt 3.077 triệu kWh đạt 107,6%. Doanh thu sản xuất điện đạt 2.375 tỉ đồng tương đương 106,6% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân đạt 742,26 đ/kWh, kWh tương đương 98,9% so với kế hoạch, giảm 8,31 đ/kWh so với kế hoạch.

a) Doanh thu

- Doanh thu sản xuất điện là 2.283,9 tỷ đồng, đạt 106,4% kế hoạch năm.
- Doanh thu lãi tiền gửi, tiền cho vay là 91,2 tỷ đồng (Trong đó: tiền lãi từ cho vay là 70,9 tỷ đồng), đạt 114,0 % kế hoạch năm.

b) Chi phí

Chi phí sản xuất điện là 1.059,6 tỷ đồng, đạt 89,6% kế hoạch năm.

c) Lợi nhuận sản xuất điện là 1.315,5 tỷ đồng, đạt 126,0% so với kế hoạch năm.

3.2. Hoạt động tài chính

a) Doanh thu: Trong năm, Công ty nhận cổ tức từ các khoản đầu tư được 52,8 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần (CTCP) Thủy điện Hạ Sông Pha chia cổ tức năm 2022 là 10% với số tiền 11,2 tỷ đồng.

- Công ty cổ phần Thủy điện A Vương chia cổ tức năm 2022 là 25% và tạm ứng 52,65% cổ tức năm 2023 với số tiền 24,6 tỷ đồng.

- Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (SBH) chia cổ tức năm 2022 là 30%, và tạm ứng 24,45% cổ tức năm 2023 với số tiền 7,0 tỷ đồng.

- Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình (TBW) chia cổ tức năm 2022 là 10% với số tiền là 10 tỷ đồng.

b) Chi phí: Trong năm 2023, Công ty không phát sinh chi phí tài chính.

3.3. Lợi nhuận trước thuế là 1.368,7 tỷ đồng, đạt 127,6% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế là 1.109,9 tỷ đồng, đạt 129,4% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt cao nhờ hoạt động sản xuất điện thuận lợi và lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại vào cuối năm.

3.4. Cổ tức: Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2023 là 28,5%,

III. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐTXD) - ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (ĐTPT)

1. Kết quả thực hiện ĐTXD, ĐTPT năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Thực hiện (Tr.đồng)	Kế hoạch (Tr.đồng)	TH/KH (%)
1	Công tác ĐTXD	0	81.152	00
2	Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn ĐTPT, KHCB	112.825	164.512	68,58
Tổng cộng:		112.825	245.664	45,93

2. Trong năm 2023, kết quả thực hiện có một số hạng mục mua sắm TSCĐ có giá trị vượt so với kế hoạch chi phí đăng ký. Nguyên nhân, khi tổ chức đấu thầu, giá dự thầu các hạng mục có tăng/giảm nhưng tổng giá trúng thầu không vượt giá gói thầu và tổng giá trị thực hiện không vượt tổng giá trị kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Gói thầu Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy thủy điện Đa Mi: Tổng giá trị thực hiện/kế hoạch năm là 96.028 triệu đồng/98.503 triệu đồng, đạt 97,5% (Trong đó:

⁽¹⁾ Hạng mục Máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi là 81.612,7 triệu đồng/80.715 triệu đồng, tương đương 101,11%; ⁽²⁾ Hạng mục Hệ thống giám sát trực tuyến các MBA chính NMTĐ Đa Mi là 14.415 triệu đồng/17.788 triệu đồng, tương đương 81%.

- Gói thầu Cung cấp máy móc, thiết bị do các loại: Tổng giá trị thực hiện/kế hoạch năm là 6.743,6 tỉ đồng/6.900,3 tỉ đồng, đạt 97,7% (Trong đó, hạng mục có giá trị thực hiện vượt giá trị kế hoạch là Hợp bộ thử nghiệm rò rỉ bảo vệ là 2.730 triệu đồng/2.541 triệu đồng, tương đương 107,4%; các hạng mục khác đều thấp hơn kế hoạch).

- Gói thầu Cung cấp Máy rửa chén: Giá trị thực hiện/kế hoạch năm là 428 triệu đồng/400 triệu đồng, tương đương 107%. Do giá trị kế hoạch năm 400 triệu đồng là giá trước thuế, giá gói thầu là 440 triệu đồng là giá sau thuế GTGT 10%, giá trúng thầu của nhà thầu là 428 triệu đồng là giá không có thuế GTGT (vì nhà thầu là Hộ kinh doanh không áp dụng thuế GTGT để khấu trừ).

IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, GÓP VỐN, MUA CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

1. Đầu tư tài chính năm 2023

Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Công ty

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp cuối kỳ (Trđ)	Tỷ lệ vốn góp (%)	LNST kế hoạch (Trđ)	LNST thực hiện (Trđ)
1	CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha	112.000	70	21.371	20.082
2	CTCP Phong điện Thuận Bình	100.000	20	123.585	106.194
3	CTCP Thủy điện A Vương	24.560	3	133.292	347.334
4	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	12.800	1	270.634	438.384

Nhìn chung, tình hình sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết và các công ty có vốn góp của Công ty trong năm 2023 đều có lãi. CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha đạt lợi nhuận thấp hơn kế hoạch do sản lượng đạt thấp hơn kế hoạch. CTCP Phong điện Thuận Bình lợi nhuận thấp hơn kế hoạch do chi phí trả nợ trước hạn chuyển đổi khoản vay vốn từ đồng USD sang vay VNĐ, lỗ CLTG thực hiện trong năm và đánh giá lại cuối năm (Đồng EURO và USD đều tăng so với thời điểm lập kế hoạch). CTCP thủy điện A Vương và CTCP Thủy điện SBH có lợi nhuận đạt cao so với kế hoạch chủ yếu do tình hình thủy văn tương đối thuận lợi.

2. Lãi tiền gửi, cho vay

Trong năm, Công ty theo dõi chặt chẽ dòng tiền, gửi tiết kiệm có kỳ hạn nhằm tăng doanh thu tài chính. Lãi tiền gửi, tiền cho vay trong năm là 91.198 triệu đồng. Trong đó, lãi tiền gửi là 20.231 triệu đồng, lãi tiền cho vay là 70.967 triệu đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Tiếp tục triển khai công tác cải tạo, phục hồi hệ thống thiết bị các nhà máy điện của Công ty và chuẩn bị hồ sơ để triển khai và hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - giai đoạn 2 với công suất 80MW vào năm 2032.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

1. Khối lượng thực hiện công tác sửa chữa tài sản cố định và đầu tư lớn như: Hệ thống điều tốc và kích từ tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Đa Mi; hệ thống kích từ tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Đa Mi; hệ thống điều tốc các tổ máy H1, H2, H3, H4 nhà máy Đa Nhim; hệ thống rơ le bảo vệ tổ máy H1 nhà máy Đa Mi; hệ thống điều khiển trạm GIS nhà máy Hàm Thuận; Cải tạo, nâng cấp Hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện...

2. Tình hình vận hành thị trường điện đang gặp nhiều khó khăn do Qc giao theo phương thức tháng và có xu hướng tăng cao làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Việc thực hiện giao Qc theo phương thức tháng sẽ ảnh hưởng đến sự hoạt động chung của Công ty, không chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể năm về doanh thu, chi phí, lợi nhuận để linh hoạt, điều phối thực hiện.

3. Dự án mở rộng nhà máy thủy Đa Nhim còn nhiều nội dung tồn tại, chưa hoàn thành như: Điều chỉnh tiến độ dự án, thanh toán cho nhà thầu TVGS, quyết toán các hạng mục hoàn thành và các khiếu nại, vướng mắc liên quan với Nhà thầu CC47...

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN

1. Sản lượng điện

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	3.045
	- Thủy điện	Triệu kWh	2.980
	- Điện Mặt trời	Triệu kWh	65
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	3.020
	- Thủy điện	Triệu kWh	2.956
	- Điện Mặt trời	Triệu kWh	64

2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

a) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,84
2	Hệ số khả dụng	%	95,55
3	Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	0,49 (Mùa khô) 0,00 (Mùa mưa)
4	Hệ số dừng máy bảo dưỡng	%	3,96

b) Chỉ tiêu hoạt động thị trường điện

Doanh thu bán điện tăng thêm từ hoạt động thị trường điện của DHD năm 2024 là 64,83 tỷ đồng (Đa Nhim: 28,29 tỷ đồng; Hàm Thuận: 23,17 tỷ đồng; Đa Mi: 13,37 tỷ đồng).

III. CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**1. Sửa chữa lớn**

Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 gồm 13 hạng mục công trình (10 hạng mục công trình đăng ký mới và 03 hạng mục công trình chuyển tiếp từ năm 2023) với tổng giá trị giải ngân là 38.585 triệu đồng và giá trị hạch toán vào chi phí trong năm 2024 là 34.451 triệu đồng.

2. Sửa chữa thường xuyên

- Sửa chữa thường xuyên tự làm: Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2024 gồm 10 hạng mục với tổng số tiền là 31.735 triệu đồng.

- Sửa chữa thường xuyên phân thuê ngoài: Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa thường xuyên năm 2024 gồm 22 hạng mục với tổng số tiền là 27.172 triệu đồng.

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.898.540
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr.đồng	1.855.387
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	39.778
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	3.375

2	Tổng chi phí	Tr.đồng	1.220.832
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	Tr.đồng	1.217.794
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỉ giá)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>(71.209)</i>
	- Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	-
	- Chi phí khác	Tr.đồng	3.038
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	677.708
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	Tr.đồng	637.593
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr.đồng	39.778
	- Lợi nhuận khác	Tr.đồng	337
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	542.166
5	Cổ tức	%	12

V. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Trong năm 2024, Công ty đăng ký kế hoạch giải ngân Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim và dự án điện mặt trời Đa Mi là 123.180 triệu đồng. Chi tiết như sau

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
	Tổng cộng	Tr.đồng	123.180
1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	Tr.đồng	56.788
	Đầu tư thuần	Tr.đồng	1.702
	Trả nợ gốc	Tr.đồng	55.086
2	Dự án NMT Mặt trời Đa Mi	Tr.đồng	66.392
	Trả nợ gốc	Tr.đồng	66.392

2. Mua sắm tài sản cố định

Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2024 là 36.695 triệu đồng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS;
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dính kèm: Phụ lục tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Đặng Văn Cường

Phụ lục I

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHD ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)	Tình hình thực hiện
A	Công trình chuyển tiếp				
1	Tổ máy và sân phân phối - Hệ thống DCS Nhà máy Thủy điện Đa Mi	5,024	5,024	100	
B	Công trình kế hoạch năm 2023				
1	Tổ máy - Tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận	14,016	2,219	16	Không thực hiện hạng mục đại tu máy cắt đầu cực 501 và bộ truyền động
2	Tổ máy - Hệ thống kích từ và hệ thống điều tốc tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Đa Mi	600	250	42	- Thanh toán 70% giá trị hợp đồng tư vấn lập PAKT, dự toán (358 triệu đồng), tương đương 250 triệu đồng; - Hợp đồng tư vấn thẩm tra PAKT, dự toán là lập HSMT khoảng 137 triệu, chưa thanh toán trong năm 2023, chuyển tiếp sang năm 2024.
3	Tổ máy - Hệ thống điều tốc tổ máy H4, Nhà máy Thủy điện Sông Pha	5,856	938	16	Nhà thầu tạm ứng thực hiện HĐ
4	Tổ máy - Hệ thống điều tốc tổ máy H5 Nhà máy Thủy điện Sông Pha	5,856	938	16	Nhà thầu tạm ứng thực hiện HĐ
5	Đường vận hành đi đập tràn Hàm Thuận	6,030	3,598	60	Không thực hiện khối lượng bê tông nhựa nóng mặt đập chính Hàm Thuận và các hạng mục liên quan
6	Mái thượng lưu vai trái Đập tràn Đơn Dương	5,976	2,516	42	Không thực hiện được khoan phụt và xử lý phần cao trình từ 1026,5m đến 1038,5m
7	Giá trị phân bổ - Tổ máy H2 nhà máy thủy điện Đa Mi				
	TỔNG CỘNG	43,358	15,483	35,71	

Phụ lục II

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHD ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	So sánh TH/KH (%)	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
I	Sản lượng điện					
	Sản lượng điện sản xuất (Tr. kWh)	3,099.98	2,884.28	107.48	3,045.00	
	Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	3,077.39	2,860.49	107.58	3,020.00	
II	Tổng doanh thu (Triệu đồng)	2,431,740	2,263,379	107.44	1,898,540	
1	Doanh thu SXKD điện (bao gồm lãi tiền gửi)	2,375,166	2,226,990	106.65	1,855,387	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	52,837	26,989	195.77	39,778	
3	Doanh thu khác	3,737	9,400	39.76	3,375	
III	Tổng chi phí (Triệu đồng)	1,062,998	1,191,093	89.25	1,220,832	
1	Sản xuất kinh doanh điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1,059,631	1,182,633	89.60	1,217,794	
	Trong đó: Lãi/ Lỗ CLTG	25,440	(103,948)	-	(71,209)	
2	Hoạt động tài chính	-	-	-	-	
3	Hoạt động khác	3,367	8,460	39.80	3,038	
IV	Tổng LN trước thuế (Triệu đồng)	1,368,742	1,072,286	127.65	677,707	
1	SXKD điện	1,315,535	1,044,357	125.97	637,593	
2	Hoạt động tài chính	52,837	26,989	195.77	39,778	
3	Hoạt động khác	370	940	39.36	337	
V	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	1,109,931	857,829	129.39	542,166	
VI	Cổ tức (%)	28.5	20	142.50	12	

Phụ lục III

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - MUA SẮM TSCĐ NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHĐ ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2023	Thực hiện	TH/KH	Ghi chú
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				81,152	-	0.0%	
1	Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim	ĐA	1		81,152		0.0%	
	Vốn vay				-	-		
	Vốn đối ứng				81,152	-	0.0%	

Phụ lục IV

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - MUA SẮM TSCĐ NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHD ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2023	Thực hiện	TH/KH	Ghi chú
	KẾ HOẠCH MUA SẮM TSCĐ				164,512	112,825	68.6%	
I	Danh mục chuyển tiếp				152,954	105,261	68.8%	
1	Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Hàm Thuận	HT	1	23,100	22,405	-	0.0%	
2	Trung tâm OCC - Cài tạo, nâng cấp Hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện	HT	1	13,543	13,309	-	0.0%	Đã tổ chức đấu thầu lần 1 không thành công. Hiện đang đánh giá lại tình trạng thiết bị, phạm vi thực hiện để tổ chức đấu thầu lại
3	Nâng cấp, thay thế hệ thống hội nghị truyền hình các phòng họp tại Công ty	HT	1	3,862	3,799	3,347	88.1%	
4	Hệ thống cảnh báo lũ hạ du hồ Đơn Dương	HT	1	1,459	1,434	1,305	91.0%	Giá trị tăng TSCĐ là 1.245 triệu đồng, giá trị vật tư nhập kho dự phòng là 60 triệu đồng
5	Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương"	Gói	1	1,197	1,197		0.0%	Chuyển tiếp sang năm 2024
6	Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Ống piezometer đo đường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi"	Gói	1	7,500	7,500	4,581	61.1%	
7	Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị CNTT đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025	Gói	1	4,888	4,808	-	0.0%	Đã tổ chức đấu thầu lần 1 không thành công. Hiện đang đánh giá lại tình trạng thiết bị, phạm vi thực hiện để tổ chức đấu thầu lại
8	Gói thầu Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy thủy điện Đa Mi				98,503	96,028	97.5%	
	Máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi	Bộ	2	40,358	80,715	81,612.7	101.11%	Giá trị tăng TSCĐ là 79.885 triệu đồng, giá trị vật tư nhập kho dự phòng là 1.728 triệu đồng
	Hệ thống giám sát trực tuyến các MBA chính NMTĐ Đa Mi	HT	2	8,894	17,788	14,415	81.0%	Chuyển tiếp 2024 số tiền 200 triệu
II	Danh mục đăng ký mới				11,557.7	7,564.6	65.5%	
1	Gói thầu: Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại				6,900.3	6,743.6	97.7%	
	Hợp bộ thử nghiệm rơ le bảo vệ	Máy	1	2,541	2,541	2,730.0		
	Máy ghi dạng sóng	Máy	1	1,451	1,451	1,394.2		
	Máy đo điện trở đất	Máy	1	194	194	175.0		
	Máy đo khí độc	Máy	1	211	211	210.0		
	Máy đo điện áp đánh thủng dầu cách điện	Máy	1	638	638	630.0		
	Thiết bị đo rò rỉ khí SF6	Máy	1	318.2	318	304.4		
	Máy đo thủy chuẩn	Máy	1	563.2	563	540.0		
	Máy đo điện trở 1 chiều cầm tay	Máy	2	160.0	320	220.0		
	Máy đo điện trở cách điện	Máy	1	145.0	145	90.0		
	Máy bắn đá khô (CO2)	Máy	1	360.0	360	350.0		
	Bơm thủy lực mini hi-force (Dùng điện)	Máy	1	160.0	160	100.0		
2	Máy rửa chén	Máy	4	100.0	400	428.0	107.0%	
3	Trạm cảnh báo lũ hạ du hồ Hàm Thuận	trạm	4	150	600	393.0	65.5%	Giá trị tăng TSCĐ là 348,4 triệu đồng, giá trị vật tư nhập kho dự phòng là 44,6 triệu đồng
4	Xe ô tô chữa cháy	Xe	1	3,657	3,657	550.0	15.0%	Thanh toán tạm ứng trong năm 2023. Chuyển tiếp sang năm 2024

Phụ lục V

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TDDHD ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng
Sản lượng điện đầu cực (Triệu kWh)	167.53	146.16	188.21	222.95	284.67	281.41	302.74	328.17	303.04	336.16	281.09	202.46	3,045.00
Thủy điện	161.13	140.47	181.56	217.25	278.94	276.00	297.93	322.90	298.24	331.86	276.56	196.88	2,980.00
Điện mặt trời	6.34	5.64	6.59	5.66	5.68	5.36	4.71	5.22	4.75	4.26	4.49	5.53	64.00
Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)	166.36	145.14	186.95	221.08	282.28	279.04	300.19	325.41	300.49	333.33	278.73	200.76	3,020.00
Thủy điện	160.02	139.51	180.35	215.42	276.60	273.68	295.48	320.19	295.74	329.07	274.24	195.23	2,956.00
Điện mặt trời	6.34	5.64	6.59	5.66	5.68	5.36	4.71	5.22	4.75	4.26	4.49	5.53	64.00
- Tổng doanh thu Qc (bao gồm thuế phi) (tỉ đồng)	66.94	75.40	70.76	198.08	164.24	161.97	169.93	184.03	168.86	186.14	157.48	116.74	1,720.55
- Tổng doanh thu bao gồm thuế phi và doanh thu tăng thêm (tỉ đồng)	69.69	78.17	74.62	202.90	170.43	168.10	176.54	191.20	175.48	193.51	163.62	121.11	1,785.39

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐDHD ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Danh mục công trình	Giá trị dự toán điều chỉnh	Kế hoạch năm 2024		Ghi chú
			Kế hoạch SCL năm	Hạch toán vào chi phí	
	Tổng cộng		38,585	34,451	
	Công trình chuyển tiếp năm 2023	13,369	8,276	2,201	
1	Tổ máy - Hệ thống điều tốc tổ máy H4, Nhà máy Thủy điện Sông Pha	6,437	4,015	1,101	Thanh toán tạm ứng 20% giá trị Hợp đồng hệ thống điều tốc trong năm 2023. Giá trị còn lại thực hiện trong năm 2024
2	Tổ máy - Hệ thống điều tốc tổ máy H5 Nhà máy Thủy điện Sông Pha	6,437	4,015	1,101	Thanh toán tạm ứng 20% giá trị Hợp đồng hệ thống điều tốc trong năm 2023. Giá trị còn lại thực hiện trong năm 2024
3	Tổ máy - Hệ thống kích từ và hệ thống điều tốc tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Đa Mi (Thuê tư vấn lập hồ sơ khảo sát, PAKT, dự toán, lập HSMT; Thuê tư vấn thẩm tra hồ sơ khảo sát, PAKT, dự toán, lập HSMT).	496	246	0	Thanh toán chi phí còn lại của năm 2023 chuyển tiếp về việc thuê tư vấn lập, thẩm tra PAKT, dự toán và HSMT là 246 triệu đồng
	Công trình kế hoạch năm 2024	130,952	30,309	32,249	
1	Tổ máy H1 Đa Nhim - Đại tu tổ máy	2,986	2,938	2,938	
2	Tổ máy H2 Đa Nhim - Đại tu tổ máy	2,617	2,578	2,578	
3	Tổ máy H5 Sông Pha - Đại tu tổ máy	763	763	763	
4	Tổ máy H1 Đa Mi - Hệ thống điều tốc và kích từ	30,185	6,141	-	- Giá trị KH hiệu chỉnh giảm 794 triệu đồng so với kế hoạch đã duyệt do cập nhật lại giá trị theo dự toán của tư vấn. - Thực hiện 2 năm (2024-2025). Năm 2024 tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, thanh toán tạm ứng 20% hợp đồng. Năm 2025 tiến hành lắp đặt nghiệm thu hoàn thành công trình.
5	Tổ máy H2 Đa Mi - Hệ thống kích từ	13,366	2,673	-	- Giá trị KH hiệu chỉnh giảm 2.158 triệu đồng so với kế hoạch đã duyệt do cập nhật lại giá trị theo dự toán của tư vấn. - Thực hiện 2 năm (2024-2025). Năm 2024 tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, thanh toán tạm ứng 20% hợp đồng. Năm 2025 tiến hành lắp đặt nghiệm thu hoàn thành công trình.
6	Nhà máy điện mặt trời Đa Mi - Nhà máy điện mặt trời	2,634	3,120	3,120	Giá trị điều chỉnh kế hoạch tăng hơn 486 triệu đồng do bổ sung thêm một số vật tư thiết bị sau khi khảo sát đánh giá lại tình trạng thiết bị như: quạt làm mát ly tâm cho inverter, màn hình HMI, sứ xuyên...
7	Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hệ thống điều tốc các tổ máy H1, H2, H3 và H4	66,428	950	-	Công trình thực hiện 3 năm 2024-2026. - 2024: Chi phí thuê tư vấn lập, thẩm tra PAKT và Dự toán. - Năm 2025 tổ chức LCNT và lắp đặt cho 1 tổ máy. - Năm 2026 lắp đặt cho 3 tổ máy còn lại.
8	Tổ máy H1 Đa Mi - Hệ thống role bảo vệ	3,501	2,674	2,674	
9	Công trình xây dựng - Đường vận hành đi Nhà máy Thủy điện Đa Mi	6,208	6,208	6,208	
10	Công trình xây dựng - Nhà trực vận hành, sửa chữa và văn phòng làm việc Đa Nhim	2,264	2,264	2,264	
11	Chi phí phân bổ			11,704	Phân bổ Hệ thống điều tốc H2 Đa Mi và hệ thống DCS Đa Mi

Phụ lục VII

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHĐ ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Kế hoạch ĐTXD	Triệu đồng	123,180	
1.1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	Triệu đồng	56,788	
	<i>Đầu tư thuần</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1,702</i>	Giảm số tiền còn lại của gói thầu 12.01 khoảng 16.129 tỷ đồng sẽ được chuyển tiếp sang năm 2025 do các bên chưa thống nhất và cấp thẩm quyền chấp thuận nguyên nhân trách nhiệm các bên.
	<i>Trả nợ gốc</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>55,086</i>	
1.2	Dự án NMTĐ Mặt trời Đa Mi	Triệu đồng	66,392	
	<i>Trả nợ gốc</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>66,392</i>	

Phụ lục VIII
KẾ HOẠCH MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHD ngày tháng 4 năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Các danh mục, thiết bị	DVT	Số lượng	Đơn giá gói thầu (Triệu đồng)	Thành tiền gói thầu (Triệu đồng)	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
A	Danh mục chuyển tiếp			45,056,7	45,056,7	800,0	3,211,6	
1	Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Hàm Thuận	HT	1	22,405	22,405		-	1. Tờ chức đấu thầu lần 1 nhưng không thành công đang kiểm tra rà soát, chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. 2. Kế hoạch thực hiện a) Năm 2024 - Tư vấn kiểm tra rà soát, chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật. - Lựa chọn Nhà thầu. b) Năm 2025: Thi công lắp đặt và nghiệm thu thanh quyết toán công trình.
2	Trung tâm OCC - Cài tạo, nâng cấp Hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện	HT	1	13,309	13,309		-	1. Tờ chức đấu thầu lần 1 nhưng không thành công đang kiểm tra rà soát, chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. 2. Kế hoạch thực hiện a) Năm 2024 - Tư vấn kiểm tra rà soát, chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật. - Lựa chọn Nhà thầu. b) Năm 2025: Thi công lắp đặt và nghiệm thu thanh quyết toán công trình.
3	Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương"	Gói	1	908	908	250,0	1,015,6	- Thanh toán phần còn lại của Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương" là 908 triệu đồng. - Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, dự toán là 107,6 triệu đồng (Giá trị thẩm tra tạm tính theo nhiệm vụ thiết kế).
4	Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị CNTT đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025	HT	1	4,808	4,808		-	1. Tờ chức đấu thầu lần 1 nhưng không thành công đang kiểm tra rà soát, chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật, trình cấp thẩm quyền phê duyệt. 2. Kế hoạch thực hiện a) Năm 2024 - Tư vấn kiểm tra rà soát, chỉnh sửa báo cáo kinh tế kỹ thuật. - Lựa chọn Nhà thầu. b) Năm 2025: Thi công lắp đặt và nghiệm thu thanh quyết toán công trình.
5	Xe ô tô chữa cháy	Xe	1	3,627	3,627	550,0	1,996,0	Năm 2023 thanh toán tạm ứng 20% giá trị Hợp đồng. Quyết toán trong năm 2024.
6	Hệ thống giám sát trực tuyến các MBA chính NMTĐ Đa Mi	HT	2	8,894	17,788	14,615,0	200,0	Năm 2023 thanh toán phần thiết bị. Chuyển tiếp phần đào tạo sang năm 2024. Quyết toán trong năm 2024.
B	Danh mục kế hoạch đăng ký mới năm 2024						33,483,6	
1	Máy biến điện áp 13,2 kV đầu cực các máy phát Đa Nhim (Gói gồm 8 bộ)	Gói	1	496,2	496,2		496,2	Thay thế 08 TU hiện hữu chưa thành phần PCB. Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
2	Máy biến áp 13T Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	Máy	1	863,0	863,0		863,0	Thay thế MBA 13T hiện hữu. Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
3	Hệ thống điều hòa cho nhà máy Đa Nhim mở rộng	Hệ thống	1	222,4	222,4		222,4	Trang bị mới. Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
4	Hệ thống quan trắc chuyển vị và đường bão hòa thấm trong thân đập - Công trình thủy điện Đa Nhim	Gói	1	3,215,2	3,215,2		3,215,2	Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
5	Mốc quan trắc công trình thủy điện Hàm Thuận	Gói	1	143,2	143,2		143,2	Bổ sung các mốc quan trắc. Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
6	Mốc quan trắc công trình thủy điện Đa Mi	Gói	1	248,4	248,4		248,4	Bổ sung các mốc quan trắc. Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
7	Trang bị Máy công cụ, dụng cụ và máy thí nghiệm	Gói	1	5,156,5	5,156,5		5,156,5	Bảo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
8	Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động cho các MBA T9 và T10 Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	Hệ thống	1	1,540,4	1,540,4		1,540,4	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt.
9	Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	Hệ thống	1	5,017,5	5,017,5		5,017,5	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt.
10	Hệ thống chữa cháy tự động kho vật tư Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	Hệ thống	1	3,244,4	3,244,4		3,244,4	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt.
11	Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận	Hệ thống	1	659,9	659,9		749,4	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt. (Chuẩn xác lại chi phí thiết kế từ 75 triệu lên 164,5 triệu theo báo giá ngày 20/3/2024 của Cty CP kỹ thuật cơ điện Quốc Minh)
12	Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động Nhà máy Thủy điện Đa Mi	Hệ thống	1	659,9	659,9		774,4	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt. (Chuẩn xác lại chi phí thiết kế từ 50 triệu lên 164,5 triệu theo báo giá ngày 20/3/2024 của Cty CP kỹ thuật cơ điện Quốc Minh)
13	Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động Nhà máy Thủy điện Sông Pha	Hệ thống	1	2,360,9	2,360,9		2,360,9	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt.

14	Thay mới và lắp bổ sung hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động Nhà máy Điện mặt trời Đa Mi	Hệ thống	1	609.2	609.2	723.7	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt. (Chuẩn xác lại chi phí thiết kế từ 50 triệu lên 164,5 triệu theo báo giá ngày 20/3/2024 của Cty CP kỹ thuật cơ điện Quốc Minh)
15	Hệ thống chữa cháy tự động cho MBA T1 Nhà máy Điện mặt trời Đa Mi	Hệ thống	1	569.6	569.6	391.6	Gồm 2 gói thầu: - Tư vấn thiết kế và thẩm duyệt thiết kế. - Cung cấp lắp đặt. (Chuẩn xác lại chi phí thiết kế từ 204,5 triệu còn 26,5 triệu theo báo giá ngày 20/3/2024 của Cty CP kỹ thuật cơ điện Quốc Minh)
16	Bơm chữa cháy loại khiêng tay cho Nhà máy Thủy điện Sông Pha	Bộ	1	369.1	369.1	369.1	Báo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập.
17	Bơm chữa cháy động cơ điện và chống sét cho khu Nhà trực vận hành Bảo Lộc	Bộ	1	156.5	156.5	467.0	- Báo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập. - Bổ sung tủ điều khiển và hệ thống chống sét cho khu Nhà trực vận hành Bảo Lộc. - Giá thiết bị và dịch vụ lấy theo giá trung bình của 03 báo giá (Báo giá của Công ty TNHH MTV Thanh Bình, Công ty CP PCCC và Cơ điện Toàn Cầu và Công ty TNHH tư vấn dịch vụ PCCC Đà Lạt)
18	Thi công lắp đặt hạng mục "Ổng piezometer đo đường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi"	gói	1	6,079.1	6,079.1	3,120.0	- Năm 2023 đã thực hiện chi phí tư vấn, khảo sát 4,58 tỷ đồng - Giá trị KH tạm tính theo NVTK (nhiệm vụ thiết kế) phần thi công khoảng 6,079 tỷ đồng thực hiện trong năm 2024. - Theo BCKTKT lập thì chi phí thi công được chuẩn xác lại là 5.2 tỷ đồng. Năm 2024 thực hiện thi công lắp đặt giếng quan trắc với chi phí khoảng 3,12 tỷ đồng. Năm 2025 thực hiện phần lắp đặt thiết bị quan trắc với chi phí khoảng 2,08 tỷ đồng
19	Nhà để xe khu vực Văn phòng Bảo Lộc	gói	1	1,255.4	1,255.4	1,255.4	
20	Nhật ký vận hành điện tử		1	2,380.9	2,380.9	1,637.0	Giảm 1 server 224 triệu đồng đã thuộc gói thầu "Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị CNTT đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025" và giảm bộ mã nguồn 507,97tr đồng do sử dụng chung hạ tầng với EVNGENCO1.
21	Cầu thang thoát hiểm hội trường văn phòng làm việc Bảo Lộc					190.0	Báo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập. Đáp ứng mục 3.2.5 của QCVN 06:2022
22	Cầu thang thoát hiểm khu nhà xưởng Hàm Thuận					265.0	Báo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập. Đáp ứng mục 3.2.5 của QCVN 06:2022
23	Báo cháy, chữa cháy khu nhà trực vận hành sửa chữa Bảo Lộc - Khu thể thao					450.0	Báo cáo KTKT: Chủ đầu tư tự lập. Đáp ứng mục 3.2.5 của QCVN 06:2022
24	Nhà xưởng tại Nhà máy thủy điện Đa Mi					204.0	Tổng mức đầu tư: 5.425 triệu đồng. Thanh toán trong năm 2024 là 204 triệu đồng phần thuê tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật . Kích thước: 7,7x15m 2 tầng. Bao gồm hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt, hệ thống điện chiếu sáng điều hòa, thông gió và hệ thống PCCC. Cơ sở bổ sung: + Từ khi đưa vào vận hành năm 2001 đến nay, việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy thủy điện Đa Mi được sử dụng từ nhà xưởng tại nhà máy thủy điện Hàm Thuận cách xa nhà máy thủy điện Đa Mi khoảng 10 km nên gây rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức về nhân lực, vật tư, dụng cụ... phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy, làm hiệu quả và độ tin cậy của công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy. + Việc xây dựng nhà xưởng tại nhà máy thủy điện Đa Mi sẽ tăng hiệu quả và độ tin cậy của công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy do chủ động được khâu tổ chức về nhân lực, vật tư, dụng cụ... tại chỗ vì vậy việc xây dựng nhà xưởng tại nhà máy thủy điện Đa Mi là cần thiết.
25	Kiểm toán, quyết toán các hạng mục ĐTPT năm 2023					379.0	Lập theo định mức
Tổng cộng						36,695.0	

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2023
và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về tình hình quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2023, Công ty đã đạt và vượt mức các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao tại Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.884,28	3.099,98	107,48
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.860,49	3.077,39	107,58
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.263.379	2.431.740	107,44
4	Tổng chi phí	Tr.đ	1.191.093	1.062.998	89,25
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.072.286	1.368.742	127,65
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	857.829	1.109.931	129,39
7	Cổ tức	%	20	28,5	142,5

2. Tình hình thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đã được triển khai thực hiện và đạt được kết quả tốt theo các mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2023, trong đó lợi nhuận sau thuế đạt 1.109,9 tỷ đồng, tương đương 129,4% so với kế hoạch năm.

- Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua đã được triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bao gồm: tiền lương thực hiện năm 2022, kế hoạch tiền lương năm 2023 của người quản lý; tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận năm 2022, lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

3. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền

a) Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và tổ chức lấy ý cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh mức cổ tức năm 2023.

b) HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp và 116 lượt lấy phiếu ý kiến để thông qua các nội dung do Ban Tổng giám đốc trình liên quan đến công tác điều hành, sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. HĐQT đã ký ban hành 138 Nghị quyết/Quyết định, trong đó:

- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua cuộc họp: 22 văn bản.
- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua lấy ý kiến bằng văn bản: 116 văn bản.

Chi tiết nội dung các Nghị quyết, Quyết định ban hành trong năm 2023 theo Phụ lục đính kèm.

4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và người quản lý (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

a) Hội đồng quản trị Công ty không hưởng thù lao, Chủ tịch HĐQT được hưởng tiền lương chuyên trách HĐQT, các thành viên còn lại của HĐQT hưởng lương của người quản lý. Tiền lương thực hiện của HĐQT và người quản lý năm 2023 cụ thể như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
I	Hội đồng quản trị				
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	1.048.980.576	1.149.012.000	109,5

II	Người quản lý				
1	Tiền lương Tổng giám đốc	01	1.009.250.736	1.105.545.000	109,5
3	Tiền lương Phó Tổng giám đốc	02	1.796.982.912	1.967.780.000	109,5
4	Tiền lương Kế toán trưởng	01	823.246.896	901.328.000	109,5
	Tổng cộng		4.678.461.120	5.123.665.000	109,5

b) Các chi phí hoạt động khác của HĐQT tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định chi tiêu nội bộ của Công ty.

5. Các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các giao dịch trên.

6. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc Công ty

a) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc được thực hiện thông qua các hình thức như: tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Tổng giám đốc tổ chức, thông qua các báo cáo của Tổng giám đốc.

b) Thông qua các hoạt động giám sát, HĐQT nhận thấy:

- Trong năm 2023, Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và các hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Duy trì tốt lịch họp hàng tháng để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh các giải pháp trong công tác quản lý điều hành một cách linh hoạt.

- Với những kết quả đạt được về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, v.v... HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Tổng giám đốc trong năm 2023.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, HĐQT đã ban hành Chương trình làm việc năm 2024 của Hội đồng quản trị nhằm cụ thể hóa các mặt công tác trong năm 2024. Năm 2024, HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh: Chỉ đạo triển khai thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trên cơ sở đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, ổn định và đạt hiệu quả. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo cỏ tức theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác đầu tư: Chỉ đạo, đôn đốc và giám sát việc quyết toán hoàn thành Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim và thực hiện các bước để triển khai Dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2.

3. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương: Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến việc xây dựng định biên và sắp xếp lại lao động, quy chế phân phối lương sản xuất điện.

4. Công tác quản trị nội bộ: Chỉ đạo rà soát, hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Để đảm bảo tất cả các hoạt động của Công ty được thuận lợi và hiệu quả, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 được tổ chức và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

Phụ lục**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2023**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-TĐDHD ngày /4/2024 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	01/01/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc	100%
2	02/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 1 năm 2023	100%
3	03/NQ-HĐQT	11/01/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2022 đợt 1	100%
4	04/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng trước cổ tức năm 2022 đợt 1 cho Tổng công ty Phát điện 1	100%
5	05/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định dự toán các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
6	06/QĐ-HĐQT	12/01/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định đấu thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
7	07/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết về việc ký kết các hợp đồng với Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
8	08/QĐ-HĐQT	18/01/2023	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục “Ổng piezometer đo đường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)	100%
9	11/NQ-HĐQT	30/01/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đánh giá E-Hồ sơ đề xuất kỹ thuật Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022	100%
10	12/QĐ-HĐQT	31/01/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định dự toán và đấu thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
11	13/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2022 đợt 2	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	14/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng trước cổ tức năm 2022 đợt 2 cho Tổng công ty Phát điện 1	100%
13	15/QĐ-HĐQT	20/02/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định phương án kỹ thuật, dự toán và đấu thầu các gói thầu sử dụng vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
14	16/NQ-HĐQT	21/02/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán tiền nhân công sửa chữa lớn tự làm năm 2022	100%
15	17/NQ-HĐQT	22/02/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán tiền nhân công thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật năm 2022	100%
16	18/NQ-HĐQT	23/02/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023 hiệu chỉnh Hạng mục Tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận	100%
17	19/NQ-HĐQT	27/02/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023 - Đợt 1	100%
18	20/NQ-HĐQT	01/03/2023	Nghị quyết về việc Phê duyệt dự toán gói thầu: “Cung cấp, lắp đặt Bộ cơ cấu truyền động và sửa chữa Hợp bộ máy cắt đầu cực Hàm Thuận” thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
19	21/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023 - Đợt 2	100%
20	22/QĐ-HĐQT	09/03/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ thư ký trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
21	23/QĐ-HĐQT	10/03/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ rà soát, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
22	24/NQ-HĐQT	10/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Chương trình quản trị rủi ro tổng thể năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	25/NQ-HĐQT	10/03/2023	Nghị quyết về việc thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
24	26/NQ-HĐQT	10/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán gói thầu số 8: Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022- 2025, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022	100%
25	27/NQ-HĐQT	13/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu gói thầu: “Cung cấp, lắp đặt Bộ cơ cấu truyền động và sửa chữa Hợp bộ máy cắt đầu cực Hàm Thuận” thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
26	28/QĐ-HĐQT	16/03/2023	Quyết định về việc thành lập Tổ Kiểm soát tuân thủ tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
27	29/NQ-HĐQT	17/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
28	30/NQ-HĐQT	20/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của người quản lý và người lao động	100%
29	31/NQ-HĐQT	20/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 8: “Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
30	32/NQ-HĐQT	22/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán công tác khảo sát và thiết kế hạng mục “Xử lý xói ngầm qua hệ thống thoát nước ngầm vai phải đập tràn Đơn Dương”	100%
31	33/NQ-HĐQT	23/03/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán gói thầu: “Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H4, H5 Sông Pha”, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
32	34/NQ-HĐQT	03/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi”	
33	35/NQ-HĐQT	03/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện “Xử lý sự cố Máy biến áp 2T Nhà máy Thủy điện Đa Mi”	100%
34	36/NQ-HĐQT	04/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5: “Trung tâm OCC - Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
35	37/NQ-HĐQT	06/4/2023	Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	100%
36	38/NQ-HĐQT	07/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023 - Đợt 3	100%
37	40/NQ-HĐQT	07/4/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị - Phiên họp quý 2 năm 2023	100%
38	41/NQ-HĐQT	10/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán gói thầu “Đường vận hành đi đập tràn Hàm Thuận”, thuộc danh mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
39	42/QĐ-HĐQT	11/4/2023	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
40	43/NQ-HĐQT	11/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán gói thầu “Mái thượng lưu vai trái đập tràn Đơn Dương”, thuộc danh mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
41	45/NQ-HĐQT	15/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật và Dự toán gói thầu “Sửa chữa MBA T2 103MVA - 230/13,8kV NMTĐ Đa Mi”	100%
42	46/NQ-HĐQT	15/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Sửa chữa MBA T2 103MVA - 230/13,8kV NMTĐ Đa Mi”	100%
43	47/NQ-HĐQT	17/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Sửa chữa MBA T2 103MVA - 230/13,8kV NMTĐ Đa Mi”	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
44	48/NQ-HĐQT	20/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu, gói thầu “Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H4, H5 Sông Pha”, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
45	49/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán gói thầu “Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2023	100%
46	50/NQ-HĐQT	24/4/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu, gói thầu “Đường vận hành đi đập tràn Hàm Thuận” thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
47	51/NQ-HĐQT	26/4/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
48	53/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 8: “Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
49	54/NQ-HĐQT	04/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và E-Hồ sơ mời thầu gói thầu: “Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại”	100%
50	55/NQ-HĐQT	07/5/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022	100%
51	56/NQ-HĐQT	10/5/2023	Nghị quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
52	57/NQ-HĐQT	12/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Dự toán gói thầu số 1: “Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
53	58/NQ-HĐQT	12/5/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương trả nợ trước hạn phần vay theo lãi suất thả nổi của Thỏa thuận vay ADB - Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi	100%
54	59/NQ-HĐQT	16/5/2023	Nghị quyết về việc trích lập và chi trả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty cổ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi năm 2022	
55	60/NQ-HĐQT	16/5/2023	Nghị quyết về việc kiện toàn nhân sự Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
56	61/NQ-HĐQT	16/5/2023	Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha (HSC)	100%
57	62/NQ-HĐQT	17/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 1: “Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
58	63/NQ-HĐQT	23/5/2023	Nghị quyết phê duyệt chi trả trước cổ tức năm 2022 đợt 3 cho Tổng công ty Phát điện 1	100%
59	64/NQ-HĐQT	25/5/2023	Nghị quyết phê duyệt trích lập và kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	100%
60	65/NQ-HĐQT	30/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu gói thầu số 5: “Trung tâm OCC - Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
61	66/NQ-HĐQT	30/5/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu, gói thầu “Mái thượng lưu vai trái đập tràn Đơn Dương” thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
62	67/NQ-HĐQT	31/5/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
63	68/NQ-HĐQT	13/6/2023	Nghị quyết phê duyệt chi trả trước cổ tức năm 2022 đợt cuối cho Tổng công ty Phát điện 1	100%
64	69/NQ-HĐQT	15/6/2023	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế sử dụng Quỹ phúc lợi	100%
65	70/NQ-HĐQT	23/6/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương về việc bổ nhiệm lại cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
66	71/NQ-HĐQT	26/6/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đánh giá E-Hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu “Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H4, H5 Sông Pha”, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
67	72/NQ-HĐQT	26/6/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt hủy thầu và tổ chức đấu thầu lại Gói thầu số 8 “Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
68	73/NQ-HĐQT	27/6/2023	Nghị quyết Về việc phê duyệt hủy thầu và tổ chức đấu thầu lại Gói thầu số 8 “Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
69	74/NQ-HĐQT	28/6/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án kỹ thuật và Dự toán gói thầu “Đường vận hành đi đập tràn Hàm Thuận”, thuộc danh mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
70	75/NQ-HĐQT	03/7/2023	Nghị quyết về việc cập nhật kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2023	100%
71	76/QĐ-HĐQT	03/7/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ	100%
72	77/NQ-HĐQT	03/7/2023	Nghị quyết phê duyệt hủy thầu và điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
73	78/NQ-HĐQT	05/7/2023	Nghị quyết phê duyệt sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh chi hỗ trợ các địa phương năm 2023	100%
74	79/NQ-HĐQT	05/7/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Đường vận hành đi đập tràn Hàm Thuận”, thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
75	80/NQ-HĐQT	05/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua Phụ lục hợp đồng cho vay lại Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
76	81/NQ-HĐQT	07/7/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp quý 3 năm 2023	100%
77	82/NQ-HĐQT	07/7/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Mái thượng lưu vai trái đập tràn Đơn Dương”, thuộc kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
78	84/NQ-HĐQT	17/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý chi tiêu nội bộ	100%
79	85/NQ-HĐQT	17/7/2023	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, Dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2023; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
80	86/NQ-HĐQT	19/7/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương kiện toàn mô hình tổ chức Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
81	87/NQ-HĐQT	21/7/2023	Nghị quyết phê duyệt danh mục sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2024	100%
82	88/QĐ-HĐQT	25/7/2023	Quyết định về việc đổi tên Chi nhánh Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
83	89/NQ-HĐQT	27/7/2023	Nghị quyết phê duyệt kiện toàn cơ cấu nhân sự trong Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đến năm 2025	100%
84	90/NQ-HĐQT	28/7/2023	Nghị quyết Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: “Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H4, H5 Sông Pha”, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023	100%
85	91/NQ-HĐQT	28/7/2023	Nghị quyết Phê duyệt kết quả đánh giá E-Hồ sơ đề xuất kỹ thuật, gói thầu số 1: “Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%
86	92/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch điều động, bổ nhiệm cán bộ sau khi kiện toàn mô hình tổ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			chức Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận -Đa Mi năm 2023	
87	93/QĐ-HĐQT	31/7/2023	Quyết định về việc sáp nhập Phòng Tư vấn và Thiết kế vào Phòng Tổng hợp thuộc Trung tâm Dịch vụ sửa chữa	100%
88	94/QĐ-HĐQT	31/7/2023	Quyết định về việc giải thể Phòng Vận hành Thị trường điện	100%
89	95/NQ-HĐQT	08/8/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá E-Hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu số 5: “Trung tâm OCC - Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện”, thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển 2022-2023	100%
90	96/NQ-HĐQT	08/8/2023	Nghị quyết Thông qua chủ trương mua sắm “Sứ cao thế Bushing 230kV Máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận” sử dụng vốn SXKD năm 2023	100%
91	97/NQ-HĐQT	10/8/2023	Nghị quyết Về việc thông qua Dự thảo hợp đồng thực hiện gói thầu “Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện” thuộc Dự án Nâng cấp thiết bị tổ máy phát điện - Nhà máy Thủy điện Thác Bà	100%
92	98/NQ-HĐQT	14/8/2023	Nghị quyết Phê duyệt kiện toàn cơ cấu nhân sự trong Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đến năm 2025	100%
93	99/NQ-HĐQT	21/8/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt dự toán Gói thầu: Cung cấp vật tư sửa chữa thiết bị điều tốc, điều khiển van chính tổ máy H1, H2, H3 Sông Pha	100%
94	100/QĐ-HĐQT	22/8/2023	Quyết định Về việc bổ nhiệm lại cán bộ	100%
95	101/NQ-HĐQT	25/8/2023	Nghị quyết về việc thông qua dự thảo hợp đồng với Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
96	102/NQ-HĐQT	25/8/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu: “Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2023	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
97	103/NQ-HĐQT	29/8/2023	Nghị quyết về việc áp dụng Quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Phát điện 1 tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
98	104/NQ-HĐQT	29/8/2023	Nghị quyết về việc áp dụng Quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi năm 2023 (lần 01)	100%
99	105/NQ-HĐQT	29/8/2023	Nghị quyết Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
100	106/NQ-HĐQT	30/8/2023	Quyết định về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo An toàn thông tin Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
101	107/NQ-HĐQT	06/9/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu: Cung cấp vật tư sửa chữa thiết bị điều tốc, điều khiển van chính tổ máy H1, H2, H3 Sông Pha	100%
102	108/NQ-HĐQT	06/9/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2023	100%
103	109/NQ-HĐQT	08/9/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện xử lý sạt lở mái taluy âm đường vận hành công trình Hàm Thuận - Đa Mi	100%
104	110/NQ-HĐQT	20/9/2023	Nghị quyết về việc xem xét, lựa chọn tổ chức cấp tín dụng thay thế khoản vay của Tập đoàn Tài chính quốc tế (IFC) cho dự án Nhà máy điện gió Phú Lạc - giai đoạn 2 và Nhà máy điện gió Lợi Hải 2 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình (TBW)	100%
105	111/NQ-HĐQT	22/9/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu: “Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại”	100%
106	112/NQ-HĐQT	29/9/2023	Nghị quyết phê duyệt hủy thầu gói thầu số 5: “Trung tâm OCC - Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
107	113/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết về việc biểu quyết lựa chọn tổ chức cấp tín dụng thay thế khoản vay của Tập đoàn Tài chính quốc tế (IFC) cho dự án Nhà máy điện gió Phú Lạc - giai đoạn 2 và Nhà máy điện gió Lợi Hải 2 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình (TBW)	100%
108	114/NQ-HĐQT	06/10/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp quý IV năm 2023	100%
109	115/NQ-HĐQT	09/10/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện Tư vấn khảo sát, lập Phương án kỹ thuật và Dự toán xử lý khiếm khuyết bề mặt đập chính Hàm Thuận	100%
110	116/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương phát hành bảo lãnh ngân hàng cho nghĩa vụ thanh toán đợt 19 Gói thầu số 12-(DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
111	117/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch kiện toàn công tác cán bộ năm 2023	100%
112	119/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
113	120/NQ-HĐQT	19/10/2023	Nghị quyết phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Cung cấp máy móc, thiết bị đo các loại”, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2023	100%
114	121/NQ-HĐQT	24/10/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn tổ chức cấp tín dụng thay thế khoản vay của Tập đoàn Tài chính quốc tế (IFC) cho dự án Nhà máy điện gió Phú Lạc - giai đoạn 2 và Nhà máy điện gió Lợi Hải 2 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình (TBW)	100%
115	122/QĐ-HĐQT	25/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
116	123/NQ-HĐQT	25/10/2023	Nghị quyết thông qua phương án và lộ trình sắp xếp lao động của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đến năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
117	124/NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết thông qua danh mục các gói thầu sử dụng vốn SXKD năm 2024 triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu trong Quý IV năm 2023	100%
118	125/NQ-HĐQT	26/10/2023	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp vật tư sửa chữa thiết bị điều tốc, điều khiển van chính tổ máy H1, H2, H3 Sông Pha	100%
119	126/NQ-HĐQT	6/11/2023	Nghị quyết phê duyệt sử dụng nguồn vốn SXKD chi hỗ trợ bổ sung các địa phương năm 2023	100%
120	127/NQ-HĐQT	23/11/2023	Nghị quyết phê duyệt danh mục Rủi ro trọng yếu năm 2024	100%
121	128/NQ-HĐQT	27/11/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2023 đợt 1 bằng tiền	100%
122	129/NQ-HĐQT	27/11/2023	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh mức cổ tức năm 2023	100%
123	130/NQ-HĐQT	27/11/2023	Nghị quyết về việc điều chỉnh mức cổ tức năm 2023	100%
124	131/NQ-HĐQT	27/11/2023	Nghị quyết phê duyệt đơn giá nhân công sửa chữa tự làm	100%
125	132/NQ-HĐQT	28/11/2023	Nghị quyết về việc thông qua sản lượng điện hợp đồng (Qc) các nhà máy điện trong tháng 12/2023	100%
126	133/NQ-HĐQT	30/11/2023	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán bổ sung Hệ thống phòng cháy, chữa cháy khu vực nhà máy thủy điện Đa Nhim - Sông Pha	100%
127	134/NQ-HĐQT	30/11/2023	Nghị quyết về việc hiệu chỉnh kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2023	100%
128	135/NQ-HĐQT	07/12/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương kiện toàn các chức danh cán bộ quản lý phòng, phân xưởng trong Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
129	136/NQ-HĐQT	08/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua Dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 12 của Hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi - Sông Pha	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
130	137/NQ-HĐQT	08/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo cập nhật, điều chỉnh Dự án đầu tư Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
131	138/NQ-HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết về việc họp Hội đồng quản trị về việc thông qua tài liệu, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023	100%
132	139/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
133	140/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
134	141/NQ-HĐQT	22/12/2023	Nghị quyết về việc kế hoạch điều động cán bộ bổ sung năm 2023	100%
135	142/NQ-HĐQT	25/12/2023	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2023 đợt 2 bằng tiền	100%
136	143/QĐ-HĐQT	27/12/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty	100%
137	144/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh Quy chế quản lý nội bộ, tài liệu nội bộ	100%
138	145/NQ-HĐQT	30/12/2023	Nghị quyết về việc thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc	100%

BÁO CÁO

Về việc hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành lần 2 năm 2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Giới thiệu về Công ty

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty) là đơn vị quản lý vận hành các nhà máy điện gồm nhà máy thủy điện Đa Nhim, Đa Nhim mở rộng, Sông pha, Hàm Thuận và Đa Mi với tổng công suất lắp đặt 722,5MW và Nhà máy điện mặt trời Đa Mi với công suất lắp đặt 47,5MWp. Một số thông tin chính của Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI.

- Tên tiếng Anh: DA NHIM - HAM THUAN - DA MI HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: EVNHPCDHD.

- Mã chứng khoán: DNH, giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

- Vốn điều lệ: 4.224.000.000.000 đồng.

- Số lượng phát hành: 422.400.000 cổ phiếu.

- Cổ đông lớn: Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) chiếm 99,93%.

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 241 người.

2. Ban kiểm soát

Thành phần Ban kiểm soát tại Công ty trong năm 2023 gồm có:

- Ông Nguyễn Đăng Dung Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 27/4/2023)
- Bà Đinh Hải Ninh Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 27/4/2023)
- Ông Đặng Văn Minh Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Việt Kỳ Thành viên Ban kiểm soát

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thực hiện công tác kiểm soát

- Về thực hiện kế hoạch kiểm soát: Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã triển khai làm việc theo kế hoạch với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Về thực hiện các đợt kiểm soát tập trung định kỳ: Ban kiểm soát đã tổ chức 03 đợt kiểm soát để rà soát các hoạt động của Công ty cho năm tài chính 2023 như sau:

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
Đợt 1	Từ ngày 08/8/2023 đến ngày 11/8/2023	Công tác kiểm soát đợt 1 của năm tài chính 2023 gồm các nội dung sau: - Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên trong 06 tháng đầu năm 2023. - Tình hình thực hiện công tác đấu thầu, thực hiện hợp đồng trong 06 tháng đầu năm 2023. - Thẩm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 của Công ty.
Đợt 2	Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024	Công tác kiểm soát đợt 2 của năm tài chính 2023 gồm các nội dung sau: - Kiểm soát việc quản lý doanh thu, chi phí. - Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, đầu tư phát triển. - Xem xét tình hình tài chính, công tác kế toán.

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
		- Các nội dung khác về các hoạt động Công ty ĐHD gồm Quy chế quản lý nội bộ và Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị.
Đợt 3	Từ ngày 25/3/2024 đến ngày 28/3/2024	- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023 và thẩm định thẩm định đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp. - Xem xét kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và đầu tư phát triển của Công ty năm 2023. - Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty năm 2023. - Chuẩn bị các báo cáo, tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Về thực hiện công tác kiểm soát thường xuyên: Ngoài các đợt kiểm soát định kỳ như trên, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề Hội đồng quản trị đưa ra bàn bạc; thường xuyên theo dõi công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành các hoạt của Công ty của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc; theo dõi, kiểm tra các hoạt động của Công ty.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 lần để thống nhất các kết quả các đợt kiểm soát trong năm 2023, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và họp bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028. Kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đăng Dung	2/4	50%	100%	Trưởng BKS đến ngày 27/4/2023
2	Bà Đinh Hải Ninh	2/4	50%	100%	Trưởng BKS từ ngày 27/4/2023
3	Ông Đặng Văn Minh	4/4	100%	100%	

4	Ông Phạm Viết Kỳ	4/4	100%	100%	
---	------------------	-----	------	------	--

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư

1.1. Hoạt động sản xuất điện

a) Sản lượng điện

- Kết quả thực hiện tổng sản lượng điện sản xuất và tổng sản lượng điện thương phẩm vượt chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	KH 2023	TH 2023	TH/KH
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr. kWh	2.884,3	3.099,98	107%
a	Thủy điện	Tr. kWh	2.818,1	3.037,92	108%
b	Điện mặt trời	Tr. kWh	66,2	62,06	94%
2	Tự dùng, tổn thất	Tr. kWh	23,8	22,7	96%
3	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	2.860,5	3.077,4	108%
a	Thủy điện	Tr. kWh	2.794,8	3.015,9	108%
b	Điện mặt trời	Tr. kWh	65,7	61,5	94%

- Đối với Nhà máy điện mặt trời Đa Mi: Sản lượng điện cả năm đạt 94% kế hoạch năm. Sản lượng điện của Nhà máy điện mặt trời Đa Mi thấp hơn kế hoạch chủ yếu là do một số thời điểm trong năm nhà máy bị hạn chế công suất phát tối đa với tỷ lệ sản lượng bị cắt giảm tương ứng là 5,3%.

b) Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật

Trong năm 2023 các chỉ tiêu gồm hệ số khả dụng, tỷ lệ ngừng máy sự cố, tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng không đạt chỉ tiêu kế hoạch nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2023 tại Nhà máy thủy điện Đa Mi xảy ra 02 sự cố. Các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật thực hiện cả năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu KTKT	ĐVT	KH2023	TH 2023	Kết quả
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	≤ 0,84	0,73	Đạt
2	Hệ số khả dụng	%	≥ 94,95	93,97	Không đạt
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	≤ 0,49 0: mùa lũ	1,00	Không đạt
4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	≤ 4,56	5,03	Không đạt

c) Về các sự cố thiết bị

Trong năm 2023 tại Công ty ĐHD xảy ra 02 sự cố dẫn đến ngừng máy như sau:

- Sự cố máy biến áp chính T2 của Nhà máy Thủy điện Đa Mi xảy ra vào ngày 01 tháng 4 năm 2023, sau khi sửa chữa khắc phục sự cố máy biến áp T2 và tổ máy H2 đưa vào vận hành trở lại vào ngày 28 tháng 5 năm 2023. Sự cố máy biến áp T2 kết hợp với công tác bảo dưỡng tổ máy H2 có tổng thời gian ngừng hoạt động tổ máy H2 của Nhà máy Thủy điện Đa Mi khoảng 57 ngày.

- Sự cố stator máy phát điện H1 của Nhà máy Thủy điện Đa Mi vào ngày 01 tháng 11 năm 2023, sau khi sửa chữa khắc phục sự cố tổ máy H1 đưa vào vận hành trở lại từ ngày 11 tháng 12 năm 2023. Sự cố có tổng thời gian ngừng hoạt động tổ máy H1 của Nhà máy Thủy điện Đa Mi khoảng 40 ngày.

d) Về công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường

Trong năm 2023 thì công tác an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường được đảm bảo. Không xảy ra các tai nạn lao động, các sự cố cháy nổ, v.v..

1.2. Công tác bảo dưỡng sửa chữa

a) Sửa chữa lớn

- Về kế hoạch, trong năm 2023 kế hoạch sửa chữa lớn gồm 07 danh mục, gồm có 06 danh mục đăng ký mới và 01 danh mục chuyển tiếp từ năm 2022, với tổng giá trị là 43.358 triệu đồng.

- Về thực hiện, đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty ĐHD đã triển khai thực hiện 7/7 danh mục. Giá trị thực hiện năm 2023 là 15.458 triệu đồng, đạt 36% kế hoạch. Giá trị thực hiện thấp hơn kế hoạch chủ yếu do: (i) tiết giảm trong quá trình đấu thầu; (ii) một số danh mục chưa hoàn thành trong năm 2023; (iii) các danh mục “Mái thượng lưu vai trái Đập tràn Đơn Dương”, “Tổ máy - Tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận” và “Đường vận hành đi đập tràn Hàm Thuận” khối lượng thực hiện thấp hơn so với kế hoạch.

b) Sửa chữa thường xuyên

- Đối với công tác sửa chữa thường xuyên tự làm: Công ty hoàn thành công tác tiêu tu toàn bộ các tổ máy, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên Nhà máy điện mặt trời Đa Mi và toàn bộ hệ thống thiết bị các nhà máy theo đúng kế hoạch năm 2023.

- Đối với công tác sửa chữa thường xuyên thuê ngoài: Theo kế hoạch năm 2023 có 20 danh mục, với tổng giá trị trước VAT là 23.043 triệu đồng. Thực hiện cả năm 2023 trước VAT khoảng 15.565 triệu đồng, đạt 67% kế hoạch năm. Bên cạnh việc tiết giảm chi phí thông qua đấu thầu, chi phí thực hiện còn thấp so với kế hoạch là do: (i) danh mục “Xử lý xói ngầm qua hệ thống thoát nước ngầm vai phải đập tràn Đơn Dương” mới thực hiện đến bước Tư vấn khảo sát, thiết kế và lập dự toán; (ii) danh mục “Sửa chữa khu vận

hành sửa chữa Bảo Lộc - Đường nội bộ và Nhà trực vận hành” thực hiện hiện hạng mục Nhà trực vận hành L.

1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được tóm tắt theo bảng tổng hợp sau đây:

STT	Nội dung	KH 2023	TH 2023	TH/KH
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN (Tr.kWh)			
1	Sản lượng điện sản xuất	2.884,3	3.099,98	107%
2	Sản lượng điện thương phẩm	2.860,5	3.077,4	108%
II	TỔNG DOANH THU (Triệu đồng)	2.263.379	2.458.925	109%
1	Doanh thu bán điện	2.146.990	2.283.968	106%
2	DT hoạt động tài	106.989	171.221	160%
3	DT khác	9.400	3.736	40%
III	TỔNG CHI PHÍ (Triệu đồng)	1.191.093	1.090.183	92%
1	CP HĐ sản xuất điện	1.034.495	1.046.989	101%
2	CP HĐ tài chính	148.138	39.826	27%
3	CP khác	8.460	3.367	40%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Triệu đồng)	1.072.286	1.368.742	128%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Triệu đồng)	857.829	1.109.931	129%

- Kết quả thực hiện, trong năm 2023 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được ĐHCĐ giao cho thấy sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

1.4. Công tác đầu tư

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng và đầu tư phát triển trong năm 2023 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án/Hạng mục	KH 2023	TH 2023	TH/KH
1	Đầu tư xây dựng (giải ngân dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim)	81.152	-	0%
2	Đầu tư phát triển (sử dụng nguồn vốn ĐTPT và vốn khấu hao cơ bản)	164.512	112.825	69%

- Đối với công tác đầu tư xây dựng, giá trị giải ngân không thực hiện do chưa đủ điều kiện thanh toán chi phí Tư vấn giám sát đã thực hiện trong giai đoạn thi công khoan nổ và chưa thanh toán giá trị giữ lại của gói thầu 12.01- Công tác xây dựng kiểm tra công trình chính do chưa thống nhất được nguyên nhân, trách nhiệm các bên theo điều

khoản của Hợp đồng

- Đối với hạng mục đầu tư phát triển bằng vốn KHCB mua sắm Máy biến áp chính nhà máy thủy điện Đa Mi đã hoàn thành trong năm 2023 đúng kế hoạch.

- Đối với hạng mục đầu tư phát triển bằng vốn ĐTPT, giá trị thực hiện còn thấp so với kế hoạch chủ yếu là do một số hạng mục đấu thầu không thành công và chuyển tiếp sang năm 2024, 2025 gồm: (i) Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Hàm Thuận; (ii) Cải tạo, nâng cấp Hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện; (iii) Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị CNTT đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 và (iv) hạng mục Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục “Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương” chưa hoàn thành trong năm 2023.

2. Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận của năm 2022, trong năm 2023 Công ty đã triển khai chi trả cổ tức và thực hiện phân phối các quỹ theo đúng Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ (NQ52-ĐHĐCĐ) ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	NQ52-ĐHĐCĐ	THỰC HIỆN
I	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ PHÂN PHỐI	1.639.619.209.453	1.639.619.209.453
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá lũy kế</i>	<i>174.682.968.849</i>	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	1.480.119.996.638	1.480.119.996.638
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>68.180.248.328</i>	
2	Lợi nhuận năm trước để lại	159.499.212.815	159.499.212.815
	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>106.502.968.849</i>	
II	PHÂN PHỐI CÁC QUỸ	51.747.906.000	51.747.906.000
1	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	685.506.000	685.506.000
3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	25.531.200.000	25.531.200.000
4	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo Điểm a, b khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	25.531.200.000	25.531.200.000
III	LỢI NHUẬN CÒN LẠI SAU KHI TRÍCH CÁC QUỸ	1.587.871.303.453	1.587.871.303.453

STT	Nội dung	NQ52-ĐHĐCĐ	THỰC HIỆN
1	Tỷ lệ cổ tức	34%	34%
2	Cổ tức	1.436.160.000.000	1.436.160.000.000
	<i>Trong đó đã tạm ứng 20%</i>	<i>844.800.000.000</i>	
3	Lợi nhuận năm 2022 còn lại	151.711.303.453	151.711.303.453

3. Kết quả thực hiện lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Trên cơ sở đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 thuộc nhóm Big Four các Công ty kiểm toán của Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 phù hợp theo nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

4. Thực hiện tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và người quản lý

- Về thực hiện kế hoạch tiền lương, thù lao: Trên cơ sở kế hoạch tiền lương, thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người quản lý được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả mức tiền lương, thù lao như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Tiền lương, thù lao	KH 2023	TH 2023
1	Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát	2.199.657.504	2.415.631.000
2	Người quản lý gồm Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	3.629.480.544	3.974.653.000

- Kết quả thực hiện: Tiền lương, thù lao năm 2023 cao hơn kế hoạch chủ yếu là do lợi nhuận, hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt kết quả cao so với kế hoạch.

- Nhận xét về thực hiện tiền lương, thù lao: Phù hợp với các quy chế, quy định.

IV. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON

- Các giao dịch ký kết hợp đồng giữa Công ty và công ty con - Công ty cổ phần thủy điện Hạ Sông pha thực hiện trong năm 2023 gồm có các hợp đồng theo như sau:

STT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Ngày ký Hợp đồng	Giá Hợp đồng (đồng)
1	Cung cấp nhân sự vận hành Nhà máy thủy điện Hạ Sông Pha 2 năm 2023	01/2023/HĐ-HSC-TĐĐHĐ	18/01/2023	963.290.900

STT	Tên Hợp đồng	Số Hợp đồng	Ngày ký Hợp đồng	Giá Hợp đồng (đồng)
2	Cho thuê văn phòng làm việc tại khu nhà trực vận hành và sửa chữa Nhà máy thủy điện Đa Nhim năm 2023	02/2023/HĐ-HSC-TĐĐHĐ	28/01/2023	52.800.000
3	Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H2 và xử lý một số hạng mục trạm 110kV Nhà máy thủy điện Hạ Sông Pha 1 năm 2023	3108/2023/HĐ-HSC-TĐĐHĐ	31/8/2023	268.047.554
4	Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H5 Nhà máy thủy điện Hạ Sông Pha 2 năm 2023	0509/2023/HĐ-HSC-TĐĐHĐ	05/9/2023	281.849.760

- Đối với các hợp đồng nêu trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua bằng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trước khi ký kết hợp đồng, phù hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp.

V. VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Các thông tin công bố tiêu biểu trong năm 2023 của Công ty như bảng sau đây:

STT	Thông tin công bố 2023	Số thông báo	Ngày công bố
1	Công bố thông tin tạm chi trả cổ tức năm 2022 đợt 01	23/TB-TĐĐHĐ	11/01/2023
2	Công bố thông tin Nghị quyết của HĐQT chấp thuận giao dịch của Công ty với người có liên quan của Công ty năm 2023	33/TB-TĐĐHĐ	17/01/2023
3	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý IV năm 2022 (hiệu chỉnh thể thức văn bản)	36/TB-TĐĐHĐ	19/01/2023
4	Công bố thông tin tạm chi trả cổ tức năm 2022 đợt 02	43/TB-TĐĐHĐ	01/02/2023
5	Công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty thông qua thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	84/TB-TĐĐHĐ	10/03/2023
6	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý năm 2022 sau kiểm toán	99/TB-TĐĐHĐ	17/03/2023
7	Công bố thông tin mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	130/TB-TĐĐHĐ	06/04/2023
8	Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022	135/TB-TĐĐHĐ	07/04/2023
9	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý I năm 2023	153/TB-TĐĐHĐ	21/04/2023
10	Công bố thông tin thay đổi Trưởng Ban kiểm soát	170/TB-TĐĐHĐ	27/04/2023

STT	Thông tin công bố 2023	Số thông báo	Ngày công bố
11	Công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	169/TB-TĐĐHĐ	27/04/2023
12	Công bố thông tin Phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022	182/TB-TĐĐHĐ	08/05/2023
13	Công bố thông tin ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	251/TB-TĐĐHĐ	07/07/2023
14	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý II năm 2023	261/TB-TĐĐHĐ	19/07/2023
15	Công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2023	296/TB-TĐĐHĐ	17/08/2023
16	Công bố thông tin Nghị quyết của HĐQT chấp thuận giao dịch của Công ty với người có liên quan của Công ty tháng 8 năm 2023	306/TB-TĐĐHĐ	25/08/2023
17	Công bố thông tin tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	315/TB-TĐĐHĐ	30/08/2023
18	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý III năm 2023	370/TB-TĐĐHĐ	19/10/2023
19	Công bố thông tin về việc chi trả cổ tức năm 2023 đợt 01	420/TB-TĐĐHĐ	27/11/2023
20	Công bố thông tin về tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản (điều chỉnh mức cổ tức năm 2023)	419/TB-TĐĐHĐ	27/11/2023
21	Công bố thông tin về việc tổ chức và thông qua tài liệu, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023	449/TB-TĐĐHĐ	12/12/2023
22	Công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2023	462/TB-TĐĐHĐ	23/12/2023
23	Công bố thông tin Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2023 đợt 02 bằng tiền	465/TB-TĐĐHĐ	25/12/2023

- Thông qua việc theo dõi, giám sát và các nội dung công bố thông tin ở trên, Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2023 Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, mặc dù còn khó khăn và thách thức nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng điện, chi phí, doanh thu và lợi nhuận. Một số hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh cổ tức kế hoạch năm 2023 từ 20% lên 24%. Các thủ tục tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị doanh nghiệp:

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở chính Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận -Đa Mi. Đại hội đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023.

+ Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh cổ tức kế hoạch năm 2023 từ 20% lên 24% được thực hiện vào 23 tháng 12 năm 2023. Từ kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành nghị quyết số 1858/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2023 thông qua điều chỉnh mức cổ tức kế hoạch năm 2023 từ 20% lên 24%.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hợp pháp, hợp lệ.

- Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ và điều hành linh hoạt, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các Nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông.

Thông qua công tác giám sát trong năm 2023, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định và quy chế quản lý liên quan, v.v..., trong công tác lãnh đạo, quản lý điều hành đảm bảo hợp lý, hợp pháp, hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Dưới sự điều hành của Ban Tổng giám đốc, kết quả đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu, chi phí và lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai các hoạt động SXKD phù hợp với các quy chế quản lý có liên quan, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

VII. KẾT QUẢ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng

quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty; được tham gia ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty (về quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát): Các Phiếu lấy ý kiến, tờ trình Hội đồng quản trị, các Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, các báo cáo/thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị.

VIII. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đánh giá chung

a) Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b) Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 17 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. Một số số chỉ tiêu bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
I	TÀI SẢN, NGUỒN VỐN				
1	Tổng tài sản	8.256.583	7.681.712	8.611.126	8.019.130
a	Tài sản ngắn hạn	2.204.000	2.056.438	2.232.453	2.077.659
b	Tài sản dài hạn	6.052.583	5.625.274	6.378.673	5.941.471

STT	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
2	Tổng nguồn vốn	8.256.583	7.681.712	8.611.126	8.019.130
a	Nợ phải trả	1.874.024	2.521.930	2.118.248	2.735.991
	- Nợ ngắn hạn	517.904	1.293.648	547.694	1.328.585
	- Nợ dài hạn	1.356.120	1.228.282	1.570.554	1.407.406
b	Vốn chủ sở hữu	6.382.559	5.159.782	6.492.878	5.283.139
II	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	2.890.738	2.458.925	2.979.345	2.543.443
2	Tổng chi phí	1.088.513	1.090.183	1.151.805	1.154.168
3	Lợi nhuận sau thuế	1.480.120	1.109.931	1.504.537	1.129.198

3. Các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sử dụng vốn

STT	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
a	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	77%	67%	75%	66%
b	Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	0,29	0,5	0,33	0,5
c	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	23%	33%	25%	34%
d	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	27%	27%	26%	26%
e	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	73%	73%	74%	74%
2	Khả năng thanh toán				
a	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	3,1	0,5	2,94	0,5
b	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (lần)	4,4	3,0	4,1	2,9
c	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	4,3	1,6	4,1	1,6
3	Hiệu quả sử dụng vốn	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023

STT	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
a	Doanh thu trên tổng vốn	35%	32%	34%	32%
b	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	18%	14%	17%	14%
c	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	23%	19%	23%	19%

4. Kết luận thẩm tra

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được lập theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu nguồn vốn, tài sản, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng trả nợ, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

IX. MỘT SỐ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Tình trạng hệ thống thiết bị và công trình hiện nay còn tồn tại các hiện tượng bất thường có nguy cơ xảy ra sự cố, đặc biệt là các máy phát của Nhà máy thủy điện Đa Mi có độ tin cậy không đảm bảo và có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Do ảnh hưởng của nguồn điện năng lượng tái tạo tham gia vào hệ thống ngày càng lớn, đặc biệt điện mặt trời tập trung vào cao điểm sáng gây quá tải lưới điện khu vực tỉnh Ninh Thuận làm cho Nhà máy Thủy điện Đa Nhim phải giảm phát hoặc ngừng vào khoảng thời gian từ 08 giờ đến khoảng 16 giờ hàng ngày, hạn chế khả năng khai thác hồ Đơn Dương và dẫn đến trong giai đoạn mùa lũ, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim thường xuyên phải xả tràn.

2. Công tác mua sắm, sửa chữa tài sản cố định

- Công tác lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2023 còn chậm so với kế hoạch do một số gói thầu đã tổ chức đấu thầu lần 1 không thành công và sẽ tiếp chuyển sang thực hiện trong năm 2024 và 2025.

- Trong năm 2023 phát sinh các sự cố sạt lở đường vận hành do mưa bão; sự cố

thiết bị máy phát và máy biến áp nhà máy thủy điện Đa Mi; kiến nghị của cơ quan thẩm quyền. Do đó Công ty đã thực hiện một số gói thầu sửa chữa sự cố và sửa chữa bổ sung theo kiến nghị cơ quan thẩm quyền làm phát sinh chi phí ngoài kế hoạch được giao.

3. Công tác đầu tư xây dựng Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Chưa thanh toán cho Tư vấn giám sát đối với khối lượng đã thực hiện từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 10 năm 2021 do đang thực hiện các nội dung tại Văn bản số 445/ĐL-TĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.

- Công ty, Tư vấn giám sát và Nhà thầu CC47 vẫn chưa thống nhất nguyên nhân, trách nhiệm liên quan của các bên về việc chậm tiến độ thi công.

- Công tác quyết toán hoàn thành dự án: chưa hoàn thành

X. KIẾN NGHỊ

1. Về công tác sản xuất sản xuất kinh doanh: Tiếp tục xem xét thực hiện sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị, công trình có hiện tượng bất thường và nguy cơ xảy ra sự cố để hệ thống thiết bị, tổ máy và công trình vận hành an toàn, ổn định và có độ tin cậy cao.

2. Về công tác sửa chữa lớn và mua sắm tài sản cố định: Xem xét các giải pháp phù hợp để các hạng mục được triển khai thực hiện và hoàn thành theo kế hoạch hàng năm. Tiếp tục nâng cao công tác kiểm tra, giám sát trong công tác đấu thầu và thực hiện hợp đồng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tiến độ thực hiện đáp ứng các yêu cầu.

3. Về dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim: Tiếp tục phối hợp với các cấp thẩm quyền, Tư vấn giám sát và nhà thầu xử lý các tồn tại của dự án theo quy định và sớm quyết toán dự án hoàn thành dự án.

XI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ vào kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

1. Tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo chương trình, kế hoạch đề ra và thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Giám sát việc chấp hành Quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch đầu tư, v.v... được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Thẩm tra báo cáo báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

5. Giám sát việc công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên có liên quan.

6. Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có ý kiến yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO1(để b/c);
- KSV EVNGENCO1;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đình Hải Ninh

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành lần 2 năm 2021;

Căn cứ hợp đồng khung hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội, Tổng Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh; Tổng công ty phát điện 1, và Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức cho các năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2025 đã được ký kết giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo năng lực của Công ty TNHH ERNST&YOUNG.

Do hạn chế về thời gian và đòi hỏi kịp thời lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, qua xem xét Ban kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH ERNST&YOUNG là đơn vị kiểm toán đáp ứng đầy đủ tiêu chí thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, cụ thể như sau:

- Tên doanh nghiệp là Công ty TNHH ERNST&YOUNG, Mã số doanh nghiệp 0300811802 và được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam từ năm 1992.

- Công ty TNHH ERNST&YOUNG là Công ty kiểm toán có uy tín, đội ngũ nhân sự của Công ty TNHH ERNST&YOUNG có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán Báo cáo tài chính, thuộc nhóm Big 4.

- Là một trong 30 tổ chức kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 tại Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài chính.

- Là đơn vị kiểm toán uy tín được EVN, EVNGENCO1 lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2025.

Từ các cơ sở nêu trên, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi là Công ty TNHH ERNST& YOUNG; phí cung cấp dịch vụ là 468.962.882 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), mức phí này căn cứ theo Văn bản số 156/EVNGENCO1-TCKT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tổng công ty Phát điện 1.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thực hiện các thủ tục ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với Công ty TNHH ERNST&YOUNG.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO1;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đinh Hải Ninh

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo các chỉ số cơ bản của báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

1. Các chỉ tiêu cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
1	Tài sản ngắn hạn	2.204.000	2.056.438
2	Tài sản dài hạn	6.052.583	5.625.274
	Tổng cộng tài sản	8.256.583	7.681.712
3	Nợ phải trả	1.874.024	2.521.930
4	Nguồn vốn chủ sở hữu	6.382.559	5.159.782
	Tổng cộng nguồn vốn	8.256.583	7.681.712

2. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu: 2.458.924 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 1.090.182 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1.368.742 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.109.931 triệu đồng.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Các chỉ tiêu cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
1	Tài sản ngắn hạn	2.232.453	2.077.659
2	Tài sản dài hạn	6.378.673	5.941.471
	Tổng cộng tài sản	8.611.126	8.019.130
3	Nợ phải trả	2.118.248	2.735.991
4	Nguồn vốn chủ sở hữu	6.435.641	5.225.106
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	57.237	58.033
	Tổng cộng nguồn vốn	8.611.126	8.019.130

2. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu: 2.523.059 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 1.133.783 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1.389.276 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.129.198 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát: 6.025 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ: 1.123.173 triệu đồng.

Chi tiết trình bày tại Báo cáo tài chính đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- HCLD;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành lần 3 kèm theo Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 23/11/2022 của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.280.642.728.511
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	1.109.931.425.058
-	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>24.661.703.217</i>
2	Lợi nhuận năm trước giữ lại	151.711.303.453
-	<i>Trong đó: Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>151.711.303.453</i>
3	Hoàn nhập quỹ ĐTPT các năm trước	19.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận	1.280.642.728.511
1	Phân phối các quỹ	52.686.305.125
a	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	744.725.125
b	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	25.970.790.000
c	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo Điểm a, b khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	25.970.790.000
2	Chia cổ tức bằng tiền	
a	Tỷ lệ cổ tức (%)	28,5
b	Cổ tức bằng tiền	1.203.840.000.000
III	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (II-1-2)	24.116.423.386

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- HCLD;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HDQT, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023

STT	Nội dung	Số người	Thực hiện (đồng)
I	TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Tiền lương Chủ tịch HDQT	1	1.149.012.000
II	TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT		
1	Tiền lương Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	899.143.000
2	Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	187.647.000
3	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	179.829.000
	Tổng cộng (I+II)		2.415.631.000

Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm mười lăm triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng.

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch (đồng)
I	TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		984.812.700
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	984.812.700
II	TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT		1.076.518.600
1	Tiền lương Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	764.195.600
2	Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	159.484.000
3	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	152.839.000
	Tổng cộng (I+II)		2.061.331.300

Bảng chữ: Hai tỷ không trăm sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng.

Để kịp thời quyết toán tài chính năm 2024 theo quy định, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 trước ngày 31 tháng 3 năm 2025 và phải báo cáo ĐHCĐ ở kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành theo Quyết định số 112/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua sửa đổi một số nội dung của Điều lệ và các Quy chế nội bộ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi như Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

Phụ lục

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHD ngày tháng 4 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
I. ĐIỀU LỆ CÔNG TY				
1	Phần mở đầu	Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp	Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp	Hết hiệu lực
2		Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-BCN ngày 26/8/2005 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi;	Bỏ	Chỉ căn cứ những văn bản liên quan đến Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán
3		Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-EVN ngày 24/05/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam (nay là Hội đồng thành viên) về việc chuyển Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thành Công ty cổ phần.	Bỏ	Chỉ căn cứ những văn bản liên quan đến Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán
4	Logo			Áp dụng logo tương tự theo bộ nhận diện thương hiệu của EVNGENCO1.
5	Điểm p khoản 1 Điều 1	Không quy định	Công ty/ Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Bổ sung định nghĩa về công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

6	Điểm b khoản 3 Điều 12	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Hiệu chỉnh nhằm quy định rõ số lượng ứng viên được đề cử tối đa của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông.
7	Khoản 2 Điều 26	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Hiệu chỉnh bộ sung quy định về đến trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước.
II. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Khoản 3 Điều 5	Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	Trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	Hiệu chỉnh bộ sung quy định về đến trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước.
2	Điểm b khoản 1 Điều 9	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Hiệu chỉnh nhằm quy định rõ số lượng ứng viên được đề cử tối đa của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông.

III. QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
1	3. TỪ VIẾT TẮT	Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty/Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Bổ sung định nghĩa về công ty
2	Khoản 4 Điều 2	4. “Đơn vị trực thuộc” là đơn vị do Công ty thành lập, có đăng ký hoạt động tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không có tư cách pháp nhân gồm: - Ban quản lý dự án không chuyên trách; - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.	4. “Đơn vị trực thuộc” là đơn vị do Công ty thành lập, có đăng ký hoạt động tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không có tư cách pháp nhân gồm: - Ban quản lý dự án không chuyên trách; - Trung tâm Dịch vụ sửa chữa.	Cập nhật tên đơn vị trực thuộc
3	Khoản 9 Điều 11	Không quy định	Bổ sung quy định: 9. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	Phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
4	Điểm b khoản 1 Điều 14	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc	Hiệu chỉnh bổ sung quy định về trường hợp một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước.

		kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	
5	Khoản 2 Điều 22	2. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp Trình tự, thủ tục quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt bổ nhiệm giữ các chức vụ người điều hành doanh nghiệp phải theo quy định trong Quy chế về công tác cán bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm sau khi được sự thống nhất thông qua của Chủ sở hữu - Tổng công ty Phát điện 1.	2. Bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp Trình tự, thủ tục quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt bổ nhiệm giữ các chức vụ người điều hành doanh nghiệp phải theo quy định về công tác cán bộ của Công ty.	Hiệu chỉnh phù hợp với quy định của công ty cổ phần
6	Khoản 2 Điều 30	Người công bố thông tin là Kế toán trưởng của Công ty.	Người thực hiện công bố thông tin là 01 người đại diện theo pháp luật hoặc một cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về chứng khoán	Hiệu chỉnh phù hợp với quy định về công bố thông tin theo khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2021;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua sửa đổi một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi như Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO1;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đinh Hải Ninh

Phụ lục

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TĐĐHD ngày tháng 4 năm 2024

của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung gốc	Nội dung sửa đổi	Lý do
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT				
1	Điểm b khoản 1 Điều 7	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Hiệu chỉnh nhằm quy định rõ số lượng ứng viên được đề cử tối đa của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% tổng số cổ phần phổ thông.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>